

## QUẢN LÝ CÂY GIỐNG TRỒNG RỪNG SẢN XUẤT TẠI TỈNH ĐỒNG NAI

Vũ Thu Hương<sup>1</sup>, Dương Văn Hiếu<sup>2</sup>, Nguyễn Văn Tuấn<sup>3</sup>

<sup>1</sup>*Nghiên cứu sinh, Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn, Học viện Nông nghiệp Việt Nam*

<sup>2</sup>*Khoa Kinh tế và Phát triển Nông thôn, Học viện Nông nghiệp Việt Nam*

<sup>3</sup>*Trường Đại học Lâm nghiệp*

Email\*: huongln2@gmail.com

Ngày gửi bài: 18.06.2014

Ngày chấp nhận: 01.09.2014

### TÓM TẮT

Trên cơ sở hệ thống hóa một số văn bản về quản lý cây giống trồng rừng sản xuất và tìm hiểu thực tế sản xuất cây giống trồng rừng sản xuất tại Đồng Nai, bài viết nghiên cứu và làm rõ quy định về công tác quản lý cây giống trồng rừng sản xuất của nhà nước và các địa phương; thực trạng công tác quản lý cây giống trồng rừng sản xuất tại Đồng Nai. Nghiên cứu cũng đưa ra một số giải pháp giúp khắc phục những tồn tại trong quản lý cây giống trồng rừng sản xuất tại Đồng Nai. Những nội dung được đề cập sẽ là cơ sở cho các nghiên cứu sâu hơn về công tác quản lý giống trong chuỗi cung ứng cây giống trồng rừng sản xuất.

Từ khóa: Cây giống, quản lý, sản xuất, trồng rừng.

### Managing Planting Materials for Productive Afforestation in Dong Nai Province

### ABSTRACT

Based on review some documents related to regulations on planting material management for productive afforestation and field studies on productive afforestation in Dong Nai province. This paper has clarified government and local regulations on productive forest planting materials; and current status of planting material management in Dong Nai province. Some solutions to existing problems for in depth study and improvement of planting material supply chain were suggested.

Keywords: Afforestation, management, planting materials, productive forest.

### 1. MỞ ĐẦU

Giống cây lâm nghiệp có vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển của rừng. Giống tốt là tiền đề để phát huy kỹ thuật, công nghệ tiên tiến trong sản xuất, là biện pháp mũi nhọn làm tăng sản lượng, chất lượng và hiệu quả trồng rừng, nhất là đối với rừng sản xuất. Theo Tổng cục Lâm nghiệp (2014), công tác quản lý giống cây trồng lâm nghiệp còn nhiều bất cập, một số nơi chưa kiểm soát được nguồn gốc và chất lượng giống, hệ thống quản lý nhà nước về giống cây trồng lâm nghiệp tại địa phương chưa chặt chẽ và thiếu thống nhất, giống năng suất thấp, không rõ nguồn gốc nhưng vẫn được đưa

vào trồng rừng chiếm tỷ lệ còn cao. Nhiều cơ sở sản xuất không đủ điều kiện sản xuất cây giống trồng rừng sản xuất (TRSX) theo quy định.

Thực tiễn trên đòi hỏi phải nghiên cứu, tìm giải pháp hoàn thiện công tác quản lý cây giống TRSX. Để hoàn thiện công tác này, phải tiến hành nghiên cứu các cơ sở sản xuất cây giống và việc thực hiện quản lý cây giống TRSX tại địa phương.

Đồng Nai là tỉnh có khá nhiều các cơ sở sản xuất cây giống TRSX. Cây giống sản xuất tại đây không chỉ cung cấp cho vùng Đông Nam Bộ mà còn cung cấp cho nhiều địa phương khác, như các tỉnh thuộc vùng Tây Nguyên, miền

Trung... Do đó, nghiên cứu “*Quản lý cây giống trồng rừng sản xuất tại tỉnh Đồng Nai*” sẽ là cơ sở cho việc đề xuất các giải pháp hữu hiệu góp phần giải quyết những bất cập trong công tác quản lý cây giống TRSX hiện nay.

Mục tiêu của bài viết là hệ thống lại chính sách của Chính phủ về quản lý cây giống TRSX, lấy tỉnh Đồng Nai làm nghiên cứu thực địa để đánh giá thực trạng quản lý sản xuất cây giống TRSX ở địa phương, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện quản lý cây giống TRSX.

## 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Tiếp cận hệ thống, phương pháp này dùng để nghiên cứu hệ thống chính sách của Chính phủ, quản lý sản xuất và tiêu dùng sản phẩm cây giống TRSX ở tỉnh Đồng Nai.

Đánh giá nhanh nông thôn (PRA), dùng để khảo sát các cơ sở sản xuất cây giống TRSX ở tỉnh Đồng Nai, người tiêu dùng cây giống TRSX thông qua phiếu điều tra, phỏng vấn trực tiếp chủ cơ sở sản xuất và người tiêu dùng cây giống TRSX.

Phương pháp thống kê mô tả được sử dụng để phân tích thực trạng quản lý cây giống TRSX ở tỉnh Đồng Nai. Số liệu sử dụng trong nghiên cứu là số liệu sản xuất cây giống keo lai giảm hom, sao, dầu cung cấp cho trồng rừng sản xuất, được thu thập, điều tra ở 165 cơ sở sản xuất cây giống ở tỉnh Đồng Nai, đầu năm 2014.

## 3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

### 3.1. Thực trạng quản lý cây giống trồng rừng sản xuất ở tỉnh Đồng Nai

#### 3.1.1. Chính sách quản lý cây giống trồng rừng sản xuất

Chính phủ cũng như Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (NN&PTNT) đã ban hành nhiều chính sách về quản lý cây giống lâm nghiệp. Trong đó, có chính sách liên quan đến quản lý cây giống TRSX. Chẳng hạn, Quyết định số 89/2005/QĐ-BNN, ngày 29/12/2005 về “*Quy chế quản lý giống cây trồng lâm nghiệp*”;

Chỉ thị số 936/CT-BNN-TCLN, ngày 18/03/2014 về “*Tăng cường công tác quản lý, nâng cao chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp*” và nhiều văn bản chính sách khác đã thể hiện chính sách quản lý cây giống TRSX. Các chính sách này ra đời là để thực hiện chuỗi hành trình giống, liên hoàn các hoạt động SXKD, sử dụng giống cây trồng lâm nghiệp, từ khâu xây dựng nguồn giống, sản xuất vật liệu giống đến sản xuất cây con ở vườn ươm và sử dụng cho trồng rừng. Các chính sách trên đã làm rõ trách nhiệm của các cơ quan quản lý nguồn giống, quản lý vật liệu giống cây trồng lâm nghiệp, quản lý sản xuất cây con ở vườn ươm. Sau khi có quy chế quản lý giống, các văn bản về danh mục giống cây lâm nghiệp chính đã được ban hành. Tổng cục lâm nghiệp cũng công bố danh sách nguồn giống cây trồng lâm nghiệp được công nhận. Danh sách ghi rõ mã số công nhận, tên loài, năm trồng, diện tích, tên chủ nguồn giống, địa chỉ... Về định hướng phát triển, chính sách của chính phủ đã chỉ rõ phải đảm bảo đáp ứng đủ nhu cầu cây con có chất lượng giống được cải thiện, phục vụ cho trồng rừng trên phạm vi cả nước. Trong đó, có 35% cây con từ nhân giống sinh dưỡng, 68% cây con được nhân từ hạt giống có nguồn gốc từ rừng giống chuyển hoá, rừng giống trồng và vườn giống. Hình thành mạng lưới sản xuất và cung ứng giống theo hướng xã hội hoá nghề giống cây lâm nghiệp, với nhiều thành phần kinh tế tham gia.

Về hỗ trợ phát triển, Chính phủ đã có những chính sách cho khâu sản xuất giống gốc, giống đầu dòng, đặc biệt là chính sách hỗ trợ giống. Chính sách đã quy định cụ thể các mức kinh phí cho hỗ trợ đầu tư trồng, quản lý rừng giống, vườn giống và vườn ươm cây giống TRSX nhân giống bằng phương pháp giảm hom, chồi, hạt, cây từ mầm nhân mô giống.

Về xử lý vi phạm, Nghị định số 114/2013/NĐ-CP, ngày 3/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ, đã quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, một số chế tài trong xử lý vi phạm về quản lý cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, SXKD giống cây trồng, quản lý cấp giấy phép, chứng chỉ hành nghề giống cây trồng... đã được ban hành.

Nhìn chung, các văn bản chính sách của chính phủ đã cụ thể trên từng lĩnh vực, hướng dẫn thực hiện những quy định về quản lý cây giống TRSX, những định hướng phát triển giống cây lâm nghiệp, cũng như các hỗ trợ về tài chính, các chế tài xử lý vi phạm về lĩnh vực giống lâm nghiệp. Đây là cơ sở pháp lý cho các cấp chính quyền ở địa phương thực hiện công tác quản lý sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, thanh tra, kiểm tra cây giống TRSX.

**3.1.2. Quy hoạch và cấp giấy chứng nhận**

Theo Bộ NN&PTNT (2012), vườn giống và rừng giống các loài cây sau được quy hoạch ở vùng Nam Bộ: bạch đàn trắng, dầu con rái, keo lá tràm, keo lai, keo tai tượng, tếch, tràm các loại, ươi. Trên 80% số cán bộ Sở NN&PTNT Đồng Nai và phòng kinh tế các huyện cho rằng keo lai giám hom, sao, dầu là 3 loài cây được ươm trồng phổ biến nhất tại Đồng Nai.

Với quy hoạch trên, Đồng Nai và các tỉnh trong vùng sẽ phải quy hoạch khu vườn giống của địa phương cho phù hợp với chủ trương chung và phù hợp với đặc điểm vùng. Tuy nhiên, hiện nay Đồng Nam bộ nói chung và Đồng Nai nói riêng cũng chưa có quy hoạch, định hướng phát triển sản xuất, kinh doanh giống cây trồng trên địa bàn.

Việc cấp giấy chứng nhận cây giống TRSX ở tỉnh Đồng Nai cũng như nhiều địa phương khác đã giao cho Sở NN&PTNT quản lý. Các thủ tục hành chính trong các lĩnh vực này đã được công bố công khai và hướng dẫn chi tiết cho các bước tiến hành, thời gian hoàn thành, chi phí ở từng khâu công việc. Tuy nhiên, việc cấp giấy chứng

nhận nguồn gốc cho cây giống với số lượng chưa được nhiều và chưa chủ động. Trung bình, mỗi năm Sở NN&PTNT Đồng Nai chỉ cấp được 5 chứng chỉ cho lô hạt giống, 2 chứng chỉ cho vườn giống, 2 chứng chỉ cho rừng giống, 3 chứng chỉ cho vườn cây đầu dòng, 5 chứng chỉ cho lô cây con. Trong khi đó, ở Đồng Nai có khoảng trên 400 cơ sở kinh doanh cây giống các loại.

**3.1.3. Hình thức tổ chức sản xuất và quy mô vườn ươm**

Hình thức tổ chức sản xuất, lực lượng tham gia sản xuất cây giống TRSX ở Đồng Nai rất đồng đều, gồm nhiều thành phần kinh tế. Trong số 165 vườn ươm được khảo sát, thì vườn ươm thuộc thành phần kinh tế hộ gia đình chiếm tới 90,4%, công ty tư nhân chiếm 4,8%, doanh nghiệp nhà nước và công ty cổ phần không đáng kể (4,2%), phần còn lại là hợp tác xã.

Quy mô vườn ươm, diện tích bình quân chung là 1,3 ha/vườn ươm. Số vườn ươm hộ gia đình chiếm tỉ trọng lớn nhất, nhưng phần lớn quy mô lại nhỏ, tỉ lệ vườn ươm có quy mô lớn hơn hoặc bằng 0,5ha (5.000m<sup>2</sup>), chỉ có 82/149 vườn (chiếm 55%), số còn lại hầu hết chỉ có quy mô 0,2 hoặc 0,3ha, thậm chí một số vườn ươm chưa tới 0,1ha. Các vườn ươm thuộc thành phần kinh tế nhà nước, công ty cổ phần, tư nhân, hợp tác xã tuy không nhiều về số lượng nhưng 100% số vườn ươm đều có diện tích lớn hơn 0,5ha. Những vườn ươm có quy mô lớn thì kinh doanh cả 3 loại cây giống keo lai giám hom, sao, dầu, vườn ươm có quy mô nhỏ hầu như chỉ kinh doanh keo lai giám hom.

**Bảng 1. Hình thức tổ chức sản xuất và quy mô vườn ươm**

| Loại hình   | Số lượng vườn ươm | Tổng diện tích (ha) | Diện tích bình quân 1 vườn ươm (ha) | Vườn ươm có diện tích >= 0,5ha |           |
|-------------|-------------------|---------------------|-------------------------------------|--------------------------------|-----------|
|             |                   |                     |                                     | Số lượng (vườn)                | Tỉ lệ (%) |
| Nhà nước    | 5                 | 8                   | 1,5                                 | 5                              | 100       |
| Cổ phần     | 2                 | 2                   | 1,0                                 | 2                              | 100       |
| Tư nhân     | 8                 | 19                  | 2,4                                 | 8                              | 100       |
| Hộ gia đình | 149               | 173                 | 1,2                                 | 82                             | 55        |
| Hợp tác xã  | 1                 | 5                   | 5,0                                 | 1                              | 100       |
| Chung       | 165               | 207                 | 1,25                                | 98                             | 59,4      |

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra, năm 2014

### 3.1.4. Quản lý nguồn gốc cây giống

Theo khảo sát, hom giống keo lai giâm hom và hạt giống của sao, dầu được mua trong dân, không rõ nguồn gốc chiếm tỷ lệ cao nhất, 72,3% đối với keo lai giâm hom và 48,7% đối với sao, dầu. Giống không rõ nguồn gốc, mua trôi nổi trên thị trường tập trung nhiều ở các vườn ươm quy mô hộ gia đình và không có đăng ký sản xuất kinh doanh (SXKD). Hom giống và hạt giống mua từ các trung tâm giống có ghi rõ nguồn gốc chiếm tỷ trọng nhỏ, chỉ có 12,2% đối với keo lai giâm hom và 11,8% đối với sao, dầu (Bảng 2).

Trong số vườn ươm tự sản xuất hom giống, một số chủ cơ sở sản xuất mua cây giống của các trung tâm giống về trồng làm cây đầu dòng, một số mua hom giống của trung tâm giống và các cơ sở kinh doanh cây giống lâu năm, đem về ươm cây giống. Sau đó lựa chọn trong số cây giống đó một số cây phát triển tốt để làm cây đầu dòng. Số cây này rất khó theo dõi chi tiết nên không xác định được nguồn gốc giống. Mặt khác, các vườn ươm phát triển ồ ạt, nhiều vườn ươm mới xuất hiện, chưa có kinh nghiệm, lại thiếu sự quản lý, giám sát nên hầu hết cây giống trong các vườn ươm này không xác định được nguồn gốc.

Việc quản lý nguồn gốc giống thuộc Sở NN&PTNT, dựa trên đề nghị và kê khai của chủ nguồn giống. Hầu như chỉ các vườn cây đầu dòng mới có nhu cầu xác định nguồn gốc giống để làm cơ sở cho việc xác định nguồn gốc cây tràm lai giâm hom. Hạt giống sao, dầu do thu hái bằng nhiều nguồn trong dân nên không

quản lý được. Tóm lại, việc quản lý nguồn gốc của cây giống TRSX ở Đồng Nai đang là vấn đề nan giải, rất khó giải quyết.

### 3.1.5. Quản lý sản xuất cây giống

Chính sách quản lý giống trong lâm nghiệp đã được triển khai từ trung ương đến các tỉnh. Sở NN&PTNT là cơ quan chịu trách nhiệm chính về quản lý sản xuất cây giống trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, từ cấp huyện đến các cơ sở sản xuất chưa được triển khai đầy đủ. Nhiều cơ sở sản xuất cây giống TRSX chưa hề nghe đến các quy định trong sản xuất cây giống. Có đến 22,4% cơ sở sản xuất cây giống không biết đến các quy định về quản lý sản xuất cây giống TRSX, có 75,2% số cơ sở sản xuất cây giống cho rằng đã được phổ biến, nhưng chưa có sự giám sát của địa phương, chỉ có 2,4% cơ sở ươm cây giống TRSX cho rằng địa phương đã làm tốt công tác quản lý sản xuất cây giống.

Mặt khác, công tác khen thưởng, kỷ luật trong sản xuất cây giống TRSX cũng chưa được quan tâm đúng mức. Số vườn ươm được khen thưởng chỉ là 6 cơ sở đều là các hộ gia đình, chiếm tỷ trọng 3,6%. Trong 6 cơ sở đó, có 11 lần được khen thưởng. Lý do khen thưởng chủ yếu là nông dân sản xuất giỏi, chứ không phải khen vì chấp hành tốt các quy định về quản lý giống. Chưa có vườn ươm nào bị xử lý kỷ luật.

Việc cấp Giấy chứng nhận nguồn gốc giống và giấy phép sản xuất kinh doanh: Theo quy trình, cơ sở sản xuất nào cần xác định nguồn gốc giống cây con thì đăng ký và Sở NN&PTNT cử

**Bảng 2. Nguồn gốc cây giống trồng rừng sản xuất (%)**

| Nguồn gốc cây giống                        | Keo lai giâm hom | Sao, dầu |
|--------------------------------------------|------------------|----------|
| Mua của Trung tâm giống                    | 12,2             | 11,8     |
| Mua trong dân                              | 72,3             | 48,7     |
| Mua của Trung tâm giống và hộ dân          | 2,4              | 13,2     |
| Tự sản xuất                                | 9,8              | -        |
| Mua của Trung tâm giống và tự sản xuất     | 3,3              | -        |
| Thu hái từ rừng tự nhiên                   | -                | 2,6      |
| Mua của Trung tâm giống và thu hái từ rừng | -                | 5,3      |
| Mua trong dân và thu hái từ rừng           | -                | 18,4     |

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra, năm 2014

**Bảng 3. Đánh giá của chủ cơ sở sản xuất  
đối với giấy chứng nhận nguồn gốc giống và giấy phép SXKD (%)**

| Mức độ ảnh hưởng tới SXKD | Giấy phép SXKD | Giấy chứng nhận nguồn gốc giống |
|---------------------------|----------------|---------------------------------|
| Ảnh hưởng nhiều           | 7,3            | 6,7                             |
| Ảnh hưởng ít              | 55,7           | 60,0                            |
| Không ảnh hưởng           | 37,0           | 33,3                            |

*Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra, năm 2014*

cán bộ xuống giám sát quy trình sản xuất. Mỗi giấy chứng nhận nguồn gốc được sử dụng trong một năm. Việc cấp giấy chứng nhận nguồn gốc giống, giấy phép SXKD là tự nguyện, không bắt buộc nên khi cán cơ sở sản xuất mới đăng ký. Từ quy định trên dẫn đến tình trạng cũng một cơ sở sản xuất cây giống đó, vẫn giống đó nhưng năm nay có giấy chứng nhận nguồn gốc giống, sang năm không có giấy chứng nhận nguồn gốc giống.

Do không áp dụng chế tài trong việc đăng ký SXKD cây giống và cấp giấy chứng nhận nguồn gốc giống nên việc cấp giấy phép SXKD cũng như giấy chứng nhận nguồn gốc giống phụ thuộc hoàn toàn vào người bán cây giống TRSX. Có tới 37% cơ sở sản xuất cây giống cho rằng giấy phép SXKD không ảnh hưởng gì tới việc sản xuất của họ và 33,3% cho rằng giấy chứng nhận nguồn gốc giống không ảnh hưởng đối với việc sản xuất cây giống (Bảng 3).

Công tác thanh tra, kiểm tra: Việc thanh tra, kiểm tra tình hình sản xuất cây giống TRSX, kiểm tra việc báo cáo tình hình SXKD tuy đã có quy định rất rõ ràng của Sở NN&PTNT song thực tế do việc SXKD cây giống TRSX ở quy mô khá lớn, mặt khác sự phối hợp giữa Sở NN&PTNT và phòng Nông nghiệp/Kinh tế các huyện chưa có sự quan tâm nên công tác thanh tra, kiểm tra chưa tiến hành đều đặn. Cán bộ quản lý lâm nghiệp chỉ có số lượng cấp chứng chỉ hạt giống, vườn giống, rừng giống, vườn cây đầu dòng, lô cây con. Số lượng vườn ươm chỉ theo dõi trên giấy tờ, dựa trên số cơ sở có đăng ký kinh doanh. Mặt khác số lần thanh tra, kiểm tra hiện trường rất hiếm hoi, thường một lần/năm.

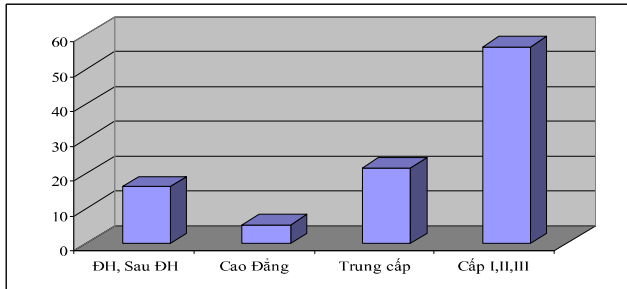
Nhìn chung, công tác quản lý cây giống TRSX còn nhiều lỏng lẻo, việc SXKD cây giống TRSX phát triển ồ ạt, chưa được quan tâm, cơ quan quản lý chỉ theo dõi được một lượng nhỏ trong số các cơ sở sản xuất cây giống.

**3.1.6. Yếu tố ảnh hưởng đến quản lý cây giống**

*a. Trình độ của chủ cơ sở sản xuất*

Trình độ của chủ cơ sở sản xuất cây giống gồm trình độ học vấn và trình độ chuyên môn kỹ thuật. Trình độ của chủ cơ sở sản xuất cây giống có tác động rất nhiều đến chất lượng cây giống, thông qua nhận thức về tầm quan trọng của nguồn gốc giống. Ở Đồng Nai, trình độ học vấn của các chủ cơ sở sản xuất chủ yếu là trung học cơ sở (cấp II), số ít có trình độ trung học phổ thông (cấp III), thậm chí có một số chủ cơ sở có trình độ tiểu học (cấp I). Chủ hộ có trình độ cấp I, II, III này chiếm tỷ lệ khá cao, 56,4% trong tổng số các cơ sở SXKD giống. Đa phần trình độ này thuộc thành phần kinh tế hộ gia đình. Trình độ đại học và sau đại học chiếm tỷ trọng nhỏ (16,4%), chủ yếu tập trung ở các cơ sở kinh doanh thuộc thành phần kinh tế Nhà nước. Trình độ cao đẳng là 5,5%, trung cấp là 21,7%. Trình độ cao đẳng, trung cấp tập trung chủ yếu ở các công ty tư nhân (Số đồ 1).

Về trình độ chuyên môn, trong số các vườn ươm có kinh doanh cây giống keo lai giâm hom, sao, dầu phục vụ trồng rừng sản xuất, thì chỉ có 35,2% vườn ươm có cán bộ kỹ thuật lâm nghiệp, số vườn ươm còn lại không có cán bộ kỹ thuật, việc SXKD chủ yếu làm theo kinh nghiệm và học hỏi lẫn nhau.



**Sơ đồ 1. Trình độ của chủ cơ sở sản xuất cây giống trồng rừng sản xuất**

*Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra, năm 2014*

Trình độ học vấn và trình độ chuyên môn kỹ thuật chưa cao ảnh hưởng tới nhận thức của người sản xuất cây giống. Các chủ cơ sở sản xuất cây giống TRSX không quan tâm đến nguồn gốc của cây giống, họ chỉ quan tâm đến sản xuất cây giống nào mang lại lợi nhuận cao. Hiện nay, trên thị trường cây giống TRSX có 2 loại giá chủ yếu: giá cho cây không có hóa đơn và giá cho cây có hóa đơn, có giấy chứng nhận nguồn gốc giống. Cây giống có hóa đơn và chứng nhận nguồn gốc giống phải thực hiện một số thủ tục hành chính mất thêm thời gian và chi phí nên giá cao hơn. Tuy nhiên, giá cao chỉ bán được cho các cơ quan nhà nước, không bán được cho tư nhân, bởi tư nhân chỉ quan tâm đến giá rẻ. Đây chính là trở ngại khiến cho người sản xuất ít quan tâm đến đăng ký SXKD, đăng ký cấp chứng nhận nguồn gốc giống.

Khi mua vật liệu giống về để sản xuất cây con, việc cơ sở sản xuất giống yêu cầu cung cấp bản sao chứng nhận nguồn gốc giống, hầu như chỉ có ở các cơ sở thuộc thành phố kinh tế nhà nước. Rất ít cơ sở sản xuất cây giống thuộc các thành phần kinh tế khác, nhất là hộ gia đình yêu cầu cung cấp bản sao chứng nhận nguồn gốc giống. Do đó, rất khó khăn cho quản lý nguồn gốc cây giống TRSX.

#### *b. Nhận thức của người tiêu dùng cây giống*

Chất lượng quản lý nguồn gốc giống tốt hay chưa tốt phụ thuộc vào nhiều yếu tố. Trong đó,

nhận thức của người tiêu dùng sản phẩm cây giống cũng có ảnh hưởng. Theo khảo sát, khách mua cây giống TRSX chủ yếu là khách đã mua nhiều lần, tỷ lệ này là 71,1%. Khách mua không thường xuyên chiếm tỷ lệ 19,7% và khách không hề quen biết chiếm 9,2%. Do người tiêu dùng và người bán sản phẩm cây giống có quan hệ mua bán lâu năm, nên họ tin tưởng nhau và không quan tâm nhiều đến giấy chứng nhận nguồn gốc giống. Và lại, cây giống có hóa đơn giá thường cao hơn cây giống không có hóa đơn từ 5 đến 10%, cây giống có giấy chứng nhận nguồn gốc rõ ràng thường có giá cao hơn cây giống không giấy chứng nhận nguồn gốc từ 40 đến 50%. Khách hàng mua cây giống TRSX chủ yếu là tư nhân nên họ chỉ quan tâm đến uy tín, giá rẻ, không cần đến hóa đơn hoặc giấy chứng nhận nguồn gốc giống. Do đó, nhận thức của người tiêu dùng cây giống là yếu tố có ảnh hưởng lớn đến quản lý nguồn gốc cây giống TRSX.

#### *c. Năng lực của bộ máy quản lý*

Muốn quản lý tốt nguồn gốc vật liệu giống, cây giống lâm nghiệp, đòi hỏi cán bộ chuyên môn phải có chuyên ngành Lâm sinh và am hiểu thực tiễn. Như vậy mới hướng dẫn thực hiện một cách chi tiết, cụ thể. Bên cạnh đó, công tác quản lý cũng phải bao quát hết mọi khâu công việc, giám sát chặt chẽ để những quy định trong văn bản được thực thi trong thực tiễn.

Theo quy định hiện hành, trước khi tiến hành SXKD và xuất bán vật liệu giống, cây giống TRSX các cơ sở phải báo cáo với Sở NN&PTNT, tuy nhiên theo khảo sát chỉ có 9,7% cơ sở cung ứng vật liệu giống và 3% số vườn ươm có báo cáo. Ngoài ra, việc SXKD cây giống TRSX phải nằm trong danh mục được phép SXKD, vật liệu giống và cây giống phải có giấy chứng nhận nguồn gốc giống... Quản lý không sâu sát, thiếu đôn đốc, xử lý sẽ dẫn đến tình trạng sản xuất cây giống tràn lan, không kiểm soát được số lượng và chất lượng.

### **3.2. Giải pháp hoàn thiện quản lý cây giống trồng rừng sản xuất**

#### **3.2.1. Quy hoạch sản xuất cây giống**

Quy hoạch sản xuất cây giống TRSX sẽ giúp kiểm soát tốt hơn số lượng và chất lượng giống. Mặt khác, quy hoạch khu sản xuất giúp chính quyền địa phương dễ triển khai các dự án hỗ trợ và quản lý sản xuất cây giống TRSX mà hiện nay chưa được làm được. Công tác quy hoạch ở địa phương ngoài việc dựa trên quy hoạch tổng thể của ngành lâm nghiệp, còn phải dựa vào hiện trạng sản xuất cây giống ở địa phương. Tỉnh Đồng Nai nên chọn huyện Trảng Bom để quy hoạch thành các khu sản xuất cây giống TRSX. Hiện tại, huyện Trảng Bom có số vườn ươm cây giống TRSX chiếm 69,1% tổng số vườn ươm cây giống của cả tỉnh, địa hình bằng phẳng, nguồn nước và giao thông thuận lợi, có kinh nghiệm ươm cây lâm nghiệp gần 30 năm. Mặt khác, Trảng Bom là địa phương có Trung tâm Khoa học Sản xuất Lâm nghiệp Đông Nam Bộ và Trường Đại học Lâm nghiệp - Cơ sở 2. Chủ các cơ sở ươm cây hiện nay nhiều người là cán bộ của 2 cơ quan nói trên, có trình độ chuyên môn cao nên nhận thức vai trò của giống khá tốt, việc chuyển giao kỹ thuật mới cũng thuận lợi.

Ngoài ra, để công tác quy hoạch vườn ươm được thuận lợi, Tổng cục Lâm nghiệp cần sớm ban hành tiêu chuẩn kỹ thuật vườn ươm cây lâm nghiệp và công bố rộng rãi trên website để mọi người biết thực hiện. Tiêu chuẩn kỹ thuật vườn ươm cây lâm nghiệp hiện nay vẫn chỉ là bản dự

thảo từ năm 2011. Tiêu chuẩn này sẽ là cơ sở cho việc rà soát, quy hoạch và tiêu chuẩn hóa lại số vườn ươm hiện có, giúp cho công tác quản lý cây giống TRSX thuận lợi, đi vào nề nếp.

#### **3.2.2. Nâng cao nhận thức người sản xuất và tiêu dùng cây giống**

Nhận thức của người sản xuất và tiêu dùng có vai trò tích cực trong quản lý giống cây trồng, đặc biệt là người sản xuất. Các tổ chức, cá nhân sản xuất và cung ứng giống phải được tuyên truyền về vai trò của nguồn giống, phải được hỗ trợ kỹ thuật và yêu cầu thực hiện các hoạt động SXKD cây giống TRSX theo đúng quy định về quản lý giống cây trồng lâm nghiệp, được tạo điều kiện thuận lợi trong khâu kiểm định nguồn gốc giống.

Chất lượng cây giống TRSX sẽ được kiểm chứng thông qua ý kiến người tiêu dùng (người trồng rừng). Nếu người tiêu dùng khắt khe trong việc yêu cầu cung cấp nguồn gốc cây giống trồng rừng thì chất lượng rừng trồng sẽ được cải thiện và người sản xuất cũng chấp hành tốt hơn các quy định trong sản xuất cây giống.

Công tác thông tin tuyên truyền, đào tạo bồi dưỡng kiến thức về quản lý cây giống TRSX cần thiết cho cả người sản xuất và người tiêu dùng cây giống. Tuyên truyền bằng nhiều hình thức, phát tờ rơi, truyền thanh, truyền hình để người sản xuất giống và người tiêu dùng cây giống nhận thức đầy đủ ý nghĩa to lớn của việc sử dụng giống tốt, loại bỏ việc sử dụng giống xô bồ, không rõ nguồn gốc xuất xứ. Các loại giống chưa qua khảo nghiệm nhất thiết không được đưa vào trồng rừng.

#### **3.2.3. Cấp giấy chứng nhận nguồn gốc giống**

Hiện tại, khâu quản lý chất lượng giống cây lâm nghiệp được thực hiện bởi Sở NN&PTNT Đồng Nai. Tuy mọi khâu đã được hướng dẫn cụ thể bằng văn bản nhưng Sở chỉ thực hiện khi người sản xuất có yêu cầu. Mỗi giấy chứng nhận chỉ có giá trị trong một năm. Các vườn ươm của cơ sở sản xuất giống ở khá xa nên khó khăn cho việc tiếp cận để được cấp giấy chứng nhận nguồn

gốc giống. Ngoài ra, với 6 cán bộ lâm nghiệp quản lý trên địa bàn rộng lớn của một tỉnh thì không thể bao quát hết. Do vậy, có thể tăng cường cán bộ lâm nghiệp từ Sở NN&PTNT xuống các huyện, tập huấn, giao trách nhiệm quản lý giống và cấp “Giấy chứng nhận nguồn gốc cây giống” cho phòng NN&PTNT (hoặc phòng kinh tế) của các huyện thực hiện. Các cán bộ này ở địa bàn nên sát thực tế và cơ sở sản xuất giống hơn, tạo điều kiện thuận lợi cho các giao dịch của chủ vườn ươm. Ngoài ra, phòng NN & PTNT (hoặc phòng kinh tế) cũng có cán bộ chuyên ngành sẽ hỗ trợ được phần nào kỹ thuật cho các vườn ươm của các cơ sở sản xuất giống.

### **3.2.4. Tổ chức Hiệp hội sản xuất cây giống**

Việc sản xuất cây giống TRSX tại Đồng Nai đang trong tình trạng “mạnh ai nấy làm”, việc trao đổi thông tin giữa các cơ sở sản xuất giống với nhau, cơ sở sản xuất và cơ sở trồng rừng không diễn ra thường xuyên. Theo khảo sát, có trên 40% số cơ sở sản xuất giống chỉ trao đổi với nhau khi có nhu cầu. Do vậy, tổ chức “Hiệp hội sản xuất cây giống lâm nghiệp” là điều hết sức cần thiết, giúp các cơ sở trong chuỗi cung ứng cây giống TRSX hỗ trợ nhau được nhiều hơn trong công tác sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

Hiện tại chỉ có 35,2% số vườn ươm có cán bộ kỹ thuật về lâm nghiệp. Theo quy định, các cơ sở sản xuất cây giống lâm nghiệp phải có tối thiểu 01 trung cấp lâm nghiệp. “Hiệp hội sản xuất cây giống lâm nghiệp” sẽ giúp nhau về kỹ thuật, khắc phục được tình trạng thiếu cán bộ kỹ thuật lâm nghiệp như hiện nay.

### **3.2.5. Thanh tra, kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh cây giống**

Để chất lượng cây giống trồng rừng ngày càng đảm bảo về chất lượng, UBND huyện cần tuyển dụng, bố trí thêm cán bộ chuyên trách về giống lâm nghiệp, phối hợp với cơ quan cấp tỉnh xử lý nghiêm khắc các trường hợp vi phạm về lĩnh vực giống lâm nghiệp, nhằm lành mạnh hóa công tác sản xuất, cung ứng giống tốt cho người trồng rừng. Công tác thanh tra, kiểm tra

tập trung vào giám sát quá trình sản xuất vật liệu giống và cây con, giám sát quá trình mua bán và sử dụng giống. Bên cạnh đó, địa phương cần có những chế tài cụ thể, chi tiết hơn cho việc xử lý những vi phạm trong khâu sản xuất cây giống TRSX. Triển khai Nghị định 114/2013/NĐ-CP của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng và áp dụng trong thực tiễn.

## **4. KẾT LUẬN**

Mặc dù đã có các văn bản chính sách của Chính phủ về quản lý cây giống nói chung và cây giống TRSX nói riêng, nhưng việc triển khai thực hiện các chính sách này ở địa phương còn nhiều hạn chế. Công tác quy hoạch sản xuất cây giống TRSX chưa được thực hiện.

Ở Đồng Nai, tham gia hoạt động SXKD cây giống TRSX gồm nhiều thành phần kinh tế, nhưng hình thức phổ biến là kinh tế hộ gia đình (90,4% trong tổng số vườn ươm toàn tỉnh), quy mô sản xuất nhỏ, bình quân 1,3 ha/vườn ươm. Chất lượng cây giống TRSX chưa được đảm bảo. Hom giống và hạt giống được mua trôi nổi trong dân (72,3% keo lai giâm hom) và không xác định được nguồn gốc giống (48,7% sao, dẫu).

Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý sản xuất cây giống TRSX là trình độ học vấn của chủ hộ SXKD cây giống chưa cao, số cán bộ kỹ thuật lâm nghiệp chưa đủ số lượng theo yêu cầu quy định, nhận thức của người sản xuất và người tiêu dùng đối với nguồn gốc giống còn thấp, công tác thanh tra, kiểm tra chưa được chú trọng. Việc cấp giấy chứng nhận nguồn gốc giống và giấy phép SXKD chưa tác động nhiều đến quản lý sản xuất cây giống TRSX.

Để nâng cao chất lượng cây giống TRSX, các địa phương cần hoàn thiện một số giải pháp: Quy hoạch khu sản xuất cây giống trồng rừng; Nâng cao nhận thức cho người sản xuất và tiêu dùng cây giống bằng tập huấn chuyển giao kỹ thuật, thông tin tuyên truyền; Giao trách nhiệm quản lý giống và cấp “Giấy chứng nhận nguồn gốc cây giống” cho phòng NN&PTNT, phòng

Kinh tế của các huyện; Tổ chức “Hiệp hội sản xuất cây giống” để hỗ trợ các vườn ươm trong SXKD và quản lý cây giống TRSX; Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động SXKD cây giống; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm về quản lý cây giống TRSX.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Nông nghiệp & PTNT (2012). Quy hoạch hệ thống nghiên cứu, sản xuất và cung ứng giống cây trồng

lâm nghiệp đến năm 2020, Quyết định số 1238/QĐ-BNN-TCLN, ngày 28 tháng 5 năm 2012.

Cục lâm nghiệp (2007). Tuyển tập tài liệu về quản lý và kỹ thuật giống cây trồng lâm nghiệp Việt Nam, Nhà xuất bản Lao động, Hà Nội.

Thủ tướng chính phủ (2007). Một số chính sách phát triển rừng sản xuất giai đoạn 2007-2015, Số 147/2007/QĐ-TTg, ngày 10 tháng 9 năm 2007.

Thủ tướng chính phủ (2013). Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch động vật, Nghị định số 114/2013/NĐ-CP, ngày 03 tháng 10 năm 2013.